

Ngày 25 tháng 03 năm 2009

**Báo Cáo của ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động
và Báo cáo tài chính hợp nhất của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng ngày 18/11/2007.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS được qui định tại điều 37 của điều lệ Cty CP nhựa Tân Đại Hưng.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động và báo cáo tài chính hợp nhất của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội Cổ đông

Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất và hoạt động của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng.

I. Kết Quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- 1) Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo nghị định 158/2003/NĐ- CP ngày 10/12/2003.
- 2) Các Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng lập đúng biểu mẫu ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài Chính.
- 3) Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng tại ngày 31/12/2008; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật qui định.
- 4) Số liệu tài chính được thể hiện tóm tắt như sau:

*** Bảng cân đối Kế Toán .**

đvt: VNĐ

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	227,829,608,122	213,669,932,302
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,426,249,696	32,594,593,815
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	96,029,486,994	103,610,803,785
4	Hàng tồn kho	101,648,042,482	65,059,848,688
5	Tài sản ngắn hạn khác	27,725,828,950	12,404,686,014
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	205,174,671,955	115,109,896,112
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	- Tài sản cố định		
	- Tài sản cố định hữu hình	66,403,092,512	56,221,923,360
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	136,420,826,120	56,751,599,480
5	Tài sản dài hạn khác	2,350,753,323	2,136,373,272
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	433,004,280,077	328,779,828,414
IV	NỢ PHẢI TRẢ	92,848,100,626	66,224,804,366
1	Nợ ngắn hạn	91,292,811,197	63,749,692,203
2	Nợ dài hạn	1,555,289,429	2,475,112,163
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	340,156,179,451	262,555,024,048
1	Vốn chủ sở hữu	340,068,958,451	262,555,024,048
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	104,000,000,000	205,460,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	226,548,478,451	125,088,478,451
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		(8,816,610,920)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9,520,480,000	(59,176,843,483)
	- Nguồn vốn đầu tư XD cơ bản		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	87,221,000	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	87,221,000	0
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	433,004,280,077	328,779,828,414

*** Kết quả hoạt động kinh doanh.**

đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	455,074,953,804
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3,017,153
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	455,071,936,651
4	Giá vốn hàng bán	415,409,132,499
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39,662,804,152
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,964,292,552
7	Chi phí hoạt động tài chính	83,581,052,816
8	Chi phí bán hàng	13,292,016,440
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,336,013,452
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-61,581,986,004
11	Thu nhập khác	4,224,991,146
12	Chi phí khác	4,241,969,932
13	Lợi nhuận khác	-16,978,786
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-61,598,964,790
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-61,598,964,790
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	-3,487
18	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	

II. Đánh giá tình hình hoạt động:

HDQT và BGD công ty đã triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 cụ thể:

- Doanh thu năm 2008 đạt 454 tỷ, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh 313 tỷ đạt 128% chỉ tiêu năm 2008.
- Sản lượng bán ra đạt 7.375 tấn đạt 105 % so với Kế hoạch năm 2008.
- Kết quả lợi nhuận năm 2008: **lỗ 61.598 triệu.**

Nguyên nhân lỗ

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 15.310.636.475 đồng
- Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn: 27.738.062.859 đồng
- Lỗ do nhượng bán chứng khoán: 39.978.977.381 đồng
- Lỗ chênh lệch tỉ giá: 4.209.159.792 đồng

III. Nhận xét:

- 1) Do kinh tế toàn cầu suy thoái trong quý 04 lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng giảm đột biến, Tỷ giá USD không ổn định, chênh lệch từ 500 đ đến 3.000đ/usd, lãi suất tăng kịch trần từ 10%/năm tăng 23%/năm (nhưng đến cuối năm giảm còn 9% -> 10%), thị trường chứng khoán suy thoái giảm hơn 60% chỉ số.
- 2) Qua việc thực hiện kiểm toán, tình hình hoạt động tài chính của Cty lành mạnh, Cty đã chấp hành đúng chính sách chế độ nhà nước, nộp các khoản thuế đầy đủ, hệ thống sổ sách chứng từ rõ ràng và đầy đủ, mặc dù có nhiều khó khăn phải giảm qui mô nhưng Công ty sản xuất kinh doanh vẫn tương đối ổn định.
- 3) Ban kiểm soát nhất trí với các biện pháp quản lý điều hành của HDQT và BGD Cty cho rằng đây là những giải pháp chủ động, linh hoạt, tích cực để mang đến lợi ích tốt nhất cho Cty.

IV. Kiến nghị trong năm 2009 (là một năm đặc biệt khó khăn do tác động của suy giảm kinh tế):

- 1) Công ty cần thực thi một chiến lược thị trường và sản phẩm phù hợp để tối đa hóa lợi nhuận.
- 2) Công ty tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả hơn nữa để giảm giá thành, bảo đảm chất lượng sản phẩm, củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trong tình hình đầu ra khó khăn và chi phí đầu vào ngày càng tăng cao.

V. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2009:

- 1) Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của hội đồng quản trị và các qui chế quản lý của Công ty.
- 2) Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG.**TRƯỞNG BAN****(Đã ký)****Nguyễn Văn Hòa**